

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục báo cáo định kỳ công tác thanh tra,
tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng,
chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22 tháng 3 năm 2021 của
Tổng Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp
công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ công tác thanh
tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên
địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 472/TTr-TTT ngày
25 tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Thanh tra Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các DN % vốn NN thuộc tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

DANH MỤC

**Báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân,
giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Bình Định**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Kỳ báo cáo/tần suất báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo/Cách thức báo cáo	Văn bản QPPL của UBND tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	LĨNH VỰC CÔNG TÁC THANH TRA						
1	Báo cáo định kỳ Quý I, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm	Thanh tra cấp huyện.	Ủy ban nhân dân cấp huyện.				
		Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc sở, ban, ngành thuộc tỉnh có thành lập tổ chức, bộ phận thanh tra hoặc có chức năng thanh tra theo quy định của pháp luật.	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo.	Mỗi loại báo cáo định kỳ Quý I, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm thực hiện một (01) lần/loại/năm.	Mẫu số 01 và các Biểu số liệu: 01/TTr, 02/TTr, 03/TTr, 04/TTr, 05/TTr, 06/TTr, 07/TTr, 01/QLNN, 02/QLNN của Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.	Điều 8 Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
		- Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Sở, ban, ngành thuộc tỉnh có thành lập tổ chức thanh tra theo quy định	Thanh tra tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo.			

		của pháp luật hoặc có các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc/trực thuộc có thành lập tổ chức, bộ phận thanh tra hoặc có chức năng thanh tra theo quy định của pháp luật.					
		Thanh tra tỉnh.	Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
2	Báo cáo định kỳ Quý II, III, IV	Thanh tra cấp huyện.	Ủy ban nhân dân cấp huyện.		Mỗi loại báo cáo định kỳ Quý II, Quý III, Quý IV thực hiện một (01) lần/loại/năm.	- Chỉ thực hiện thông qua các Biểu số liệu: 01/TTr, 02/TTr, 03/TTr, 04/TTr, 05/TTr, 06/TTr, 07/TTr, 01/QLNN, 02/QLNN Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ. - Gửi các Biểu số liệu cùng với báo cáo 6 tháng, 9 tháng và hằng năm.	Điều 9 Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
		Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc sở, ban, ngành thuộc tỉnh có thành lập tổ chức, bộ phận thanh tra hoặc có chức năng thanh tra theo quy định của pháp luật.	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
		- Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Sở, ban, ngành thuộc tỉnh có thành lập tổ chức thanh tra theo quy định của pháp luật hoặc có các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc/trực thuộc	Thanh tra tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo.			

		có thành lập tổ chức, bộ phận thanh tra hoặc có chức năng thanh tra theo quy định của pháp luật.					
		Thanh tra tỉnh.	Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
II LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO							
3	Báo cáo định kỳ Quý I, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm	- Ủy ban nhân dân cấp xã; - Phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo.	Mỗi loại báo cáo định kỳ Quý I, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm thực hiện một (01) lần/loại/năm.	Mẫu số 02 và các Biểu số liệu: 01/TCD, 02/TCD, 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD, 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.	Điều 10 Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
		Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.				
		- Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh; - Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	Thanh tra tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
		Thanh tra tỉnh.	Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 20 của			

				tháng cuối kỳ báo cáo.			
4	Báo cáo định kỳ Quý II, III, IV	- Ủy ban nhân dân cấp xã; - Phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo.	Mỗi loại báo cáo định kỳ Quý II, Quý III, Quý IV thực hiện một (01) lần/loại/năm.	- Chỉ thực hiện thông qua các Biểu số liệu: 01/TCD, 02/TCD, 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD, 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ; - Gửi các Biểu số liệu cùng với báo cáo 6 tháng, 9 tháng và hằng năm.	Điều 11 Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
		Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.				
		- Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh; - Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	Thanh tra tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
		Thanh tra tỉnh.	Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
III LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG							
5	Báo cáo định kỳ Quý I, 6 tháng, 9	- Ủy ban nhân dân cấp xã; - Phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân	Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ	Mỗi loại báo cáo định kỳ Quý I, 6 tháng, 9	Mẫu số 03 và các Biểu số liệu: 01/PCTN, 02/PCTN,	Điều 12 Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày

	tháng và hằng năm	cấp huyện.		báo cáo.	tháng và hằng năm thực hiện một (01) lần/loại/năm.	03/PCTN Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.	16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
		Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.				
		- Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh; - Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	Thanh tra tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
		Thanh tra tỉnh.	Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
6	Báo cáo định kỳ Quý II, III, IV	- Ủy ban nhân dân cấp xã; - Phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo.	Mỗi loại báo cáo định kỳ Quý II, Quý III, Quý IV thực hiện một (01) lần/loại/năm.	- Chỉ thực hiện thông qua các Biểu số liệu: 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ; - Gửi các Biểu số liệu cùng với báo cáo 6 tháng, 9	Điều 13 Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
		Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc sở, ban, ngành thuộc tỉnh.	Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.				
		- Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Doanh nghiệp có 100%	Thanh tra tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ			

		vốn nhà nước thuộc tỉnh; - Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.		báo cáo.		tháng và hằng năm.	
		Thanh tra tỉnh.	Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
